

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST

Ngày 26 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Giáo viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện V, tỉnh Thái Bình.

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa - Ng Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí M xã Bách Thuận, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 30/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 15/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/HSST-QĐ ngày 29/3/2024, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03A ngày 10/4/2024, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Khiếu Ngọc L** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/3/2006 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn LS, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 034206008XXX; con ông Khiếu Hồng L và bà Nguyễn Thị O; chưa có vợ; chưa

có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

2. Bị cáo: **Nguyễn Văn L1** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/9/2004 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn VP, xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 034204005XXX; con ông Nguyễn Văn Th và bà Vũ Thị H; chưa có vợ; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

3. Bị cáo: **Nguyễn Ngọc S** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/01/2006 tại Thái Bình; nơi cư trú: Tổ M H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình; hiện đang học lớp 12 trường PTTH Hùng Vương, huyện V, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 034206002XXX; con ông Nguyễn Ngọc Á và bà Nguyễn Thị X; chưa có vợ; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

4. Bị cáo: **Lê M Đ** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/7/2006 tại Thái Bình; nơi cư trú: Tổ M H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình; hiện đang học lớp 12 trường PTTH Hùng Vương, huyện V, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 034206002XXX; con ông Lê Ngọc L và bà Mai Thị Bích Đ; chưa có vợ; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

5. Bị cáo: **Đỗ Anh Q** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/5/2006 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn KT, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 034206002XXX; con ông Đỗ Văn K và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ; chưa có con; tiền án: Không;

tiền sự: Không; không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

6. Bị cáo: **Hoàng Gia Th** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/3/2006 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn KT, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 034206008XXX; con ông Hoàng Văn Tr và bà Nguyễn Thị M N; chưa có vợ; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

7. Bị cáo: **Nguyễn Đ D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/9/2006 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn KT, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình; hiện đang học lớp 12 trường PTTH Hùng Vương, huyện V, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 034206008XXX; con ông Nguyễn Duy Đ và bà Trần Thị Th; chưa có vợ; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

* **Bị hại:** Anh Bùi Văn D, sinh ngày 07/01/2007; người đại diện theo pháp luật của anh D: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1985 (mẹ đẻ anh D); đều cư trú tại: Thôn KX, xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình. (anh D vắng mặt, bà B có mặt)

* **Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê M Đ:** Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1981 (bố đẻ bị cáo Đ); địa chỉ: Tổ M H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt).

* **Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đỗ Anh Q:** Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1979 (bố đẻ bị cáo Q); địa chỉ: Thôn KT, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt).

* **Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Đ D:** Ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1982 (bố đẻ bị cáo D); địa chỉ: Thôn KT, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

*** Người bào chữa cho các bị cáo Lê M Đ, Đỗ Anh Q, Nguyễn Đ D:** Bà Trần Thị Liễu - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình. (có mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Anh Vũ Tuấn H, sinh ngày 02/6/2008; người đại diện theo pháp luật của anh H: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1978 và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1978 (bố mẹ đẻ anh H); đều cư trú tại: Thôn G, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. (anh H và ông T có mặt)

2. Anh Vũ Hoàng G, sinh ngày 05/5/2006; người đại diện theo pháp luật của anh G: Ông Vũ Trung H, sinh năm 1971 (bố đẻ anh G); đều cư trú tại: Thôn Q, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 20/8/2006; người đại diện theo pháp luật của chị Q: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1974 (bố đẻ chị Q); đều cư trú tại: Thôn KT, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

4. Anh Lương Thành Đ, sinh ngày 25/3/2006; địa chỉ: Thôn KT, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

5. Chị Trần Thu Th, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

6. Anh Đoàn Tuấn M, sinh 27/11/2006; người đại diện theo pháp luật của anh M: Bà Nguyễn Thanh P, sinh năm 1975 (mẹ đẻ anh M); đều cư trú tại địa chỉ: Số nhà 26, Tổ M H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

7. Anh Bùi Đ Ch, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn KX, xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

8. Anh Bùi Q M, sinh ngày 22/8/2007; người đại diện theo pháp luật của anh M: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1987 (mẹ đẻ anh M); đều cư trú tại: Thôn KX, xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

9. Anh Phạm Thanh Q, sinh ngày 22/8/2006; người đại diện theo pháp luật của anh Q: Bà Phạm Thị Hồng L, sinh năm 1978 (mẹ đẻ anh Q); đều cư trú tại: Thôn KX, xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Đại diện trường THPT Hùng Vương, huyện V, tỉnh Thái Bình: Ông Phạm Tuấn A, sinh năm 1991; Giáo viên nhà trường. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/06/2023, Vũ Tuấn H cùng Khiếu Ngọc L, Đỗ Anh Q, Vũ Hoàng G, Nguyễn Thị Như Q và Trần Thu Th đến thôn Thái, xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình chơi và xảy ra cãi chửi nhau với 02 nam thanh niên. Nhóm H đuổi theo 02 nam thanh niên nhưng không đuổi được. Trên đường về, nhóm H gặp Phạm Thanh Q, cho rằng Q là người chửi mình nên nhóm của H đã dùng chân, tay đánh anh Q nhưng không gây thương tích. Sau đó, H được Q mời vào một nhóm trên Messenger có các thành viên gồm Q, Bùi Văn D, Lương Thành Đ và Nguyễn Đ D. Quá trình nói chuyện trên nhóm hai bên xảy ra cãi chửi nhau. Sau đó, H tìm hiểu và xác định được người chửi nhóm H tại xã NX ngày 12/6/2023 là Bùi Duy Ng. H dùng Facebook tên “Tuấn Hưng” nhắn tin cho Facebook của Ng mang tên “Duy Ng” hỏi tại sao lại chửi nhóm H. H và Ng nhắn tin hẹn gặp nhau tại trường cấp 2 xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình để giải quyết mâu thuẫn. H chụp ảnh màn hình đoạn tin nhắn nói chuyện với Ng gửi vào nhóm Messenger gồm các thành viên là H, Đ, G, L, Q, Th, Q, Th và Đ D, các thành viên trong nhóm xem và đồng ý hẹn gặp. Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 14/6/2023, Ngọc L điều khiển xe mô tô đón H, lúc này Ngọc L để dưới yên xe mô tô một dao bằng kim loại (dạng phớ) dài khoảng 51cm và ngồi đề lên. G đi xe đạp điện đến nhà rủ Đ thì Đ lấy xe mô tô của nhà Đ sang đón Đ D, G đi một mình. Khi Đ đón Đ D, Đ D cầm theo một dao có cán, vỏ dao bằng gỗ (dạng dao mèo) dài khoảng 42cm và dắt ở cặp quần. Th đi xe đạp điện chở Q, Th đi xe mô tô chở Q. Tất cả gặp nhau tại cầu gần trường cấp 2 xã S, huyện V. Tại đây, do không gặp được Ng nên H nhắn tin và được Ng gửi vị trí và hẹn gặp tại xã NX, huyện V. Lúc này, Nguyễn Văn L1 đến (do D gọi). Sau đó tất cả cùng đi xuống xã NX theo vị trí Ng gửi. Khi đến đoạn đường hàng cau thuộc xã NX thì Đoàn Tuấn M chở Nguyễn Ngọc S, Lê M Đ đi đến (S và Đ do Duy gọi đến). Sau đó, M đi về, S và Đ đi cùng xe với Văn L1, lúc này Đ cầm theo 01 đoạn tuýp sắt dài khoảng 01 mét lấy ở nhà S. Đến điểm hẹn, H, Đ, Văn L1 xuống nói

chuyện với Ng. Quá trình nói chuyện hai bên đã hoà giải, xin lỗi nhau và nhóm H đi về.

Trên đường về, H nhận được tin nhắn từ Q dùng Facebook tên “Phạm Thanh Q” nhắn tin cho H với nội dung “*Xuống sân bóng xã NX để nói chuyện*”, H trả lời “*Thích thì chiều*”. Khi nhận được tin nhắn của Q, H nói to “*Anh em quay lại*”. Nghe thấy H nói vậy, cả nhóm không ai nói gì và đều điều khiển xe quay lại sân bóng xã NX, huyện V. Khi đến sân bóng (đối diện với hồ nước thôn KX, xã NX) cả nhóm gặp Bùi Văn D, Bùi Đ Ch và Bùi Q M đang ở đường gần chỗ sân bóng. Đ D và H xuống xe đi lại chỗ Văn D, Ch và M để nói chuyện. Khi đến, Đ D dùng tay kéo áo để lộ ra dao mèo mang theo đang dắt ở cặp quần rồi hỏi “*Thằng nào là Phạm Thanh Q*”, Ch trả lời “*Không phải đâu, anh em nhầm người rồi, ở đây có lắp camera đấy*”. H nói với Văn D “*Hôm qua mày chửi tao trên nhóm đúng không*”, Văn D trả lời “*Ừ, thì làm sao*”. Thấy vậy, H dùng chân, tay đâm, đá Văn D thì bị Văn D bắt được chân và đẩy ngã. Sau đó, Đ D, Văn L1, Ngọc L, Đ, S, Th, Q, H lao vào đánh Ch, M và Văn D. M bỏ chạy được. Ch nói “*Anh em gọi người ra chém chết mẹ nó đi*”. Đ D lấy dao mèo ở cặp quần ra, tay trái cầm dao, tay phải rút dao ra khỏi vỏ, do vỏ dao làm bằng gỗ đã bị vỡ nên khi rút dao khỏi vỏ thì lưỡi dao cửa rách tay trái của Đ D và chảy máu, thấy vậy Đ D cho lại dao vào vỏ, dắt vào cặp quần, rồi lao vào dùng tay phải đâm Ch. Th lao vào dùng tay đâm vào người Ch 02 phát. S dùng tay đâm vào người Ch trong đó có một phát trúng vào bả vai. Q nhìn thấy Văn D đẩy Hưng ngã thì Q lao vào dùng tay đâm Văn D nhưng lúc này Văn D ngã ra nên Q đâm trúng vào người Ch. Đ dùng tuýp sắt mang theo từ trước vụt 02 phát theo hướng từ trên xuống dưới vào tay và người Ch. Văn L1 dùng tay túm cổ áo Ch và dùng tay đâm Ch nhưng Ch ngã ra nên không trúng. Khi Hưng, Ngọc L xuống xe, Ngọc L tay cầm dao mang theo từ trước giấu vào trong áo đang mặc. Trong khi dùng tay đâm Ch thì Ngọc L bị người nào đó húc tay vào bụng làm rơi dao xuống đường, thấy vậy, Ngọc L nhặt dao lên chém 01 phát trúng vào mu bàn tay trái và 01 phát trúng vào đầu gối chân trái của Văn D. G, Đ, Th, Q đứng cách đó khoảng 05 mét nhìn, không tham gia đánh nhau. Lúc này có người hô lên là có Công an nên cả nhóm lên xe và bỏ đi. Hậu quả: Văn D bị thương tích

tại bàn tay trái vết thương kích thước 3cm, gò trái có vết thương kích thước khoảng 8cm, gãy xương đốt bàn ngón 3 tay trái, phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình. Ch bị thương tích tại vùng mặt trong môi dưới, sưng nề cằm tím căng tay trái, xây xước da căng chân trái, gò trái. Văn D, Ch được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 276/KLTTCT-TTPY ngày 07/7/2023, Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thái Bình, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với Bùi Văn D tại thời điểm giám định là 11% (mười một phần trăm) (1/3 dưới đùi trái đến mặt trước gò trái có vết thương nhỏ chưa cắt chỉ hình chữ (L): 01%; vỡ mảnh xương sụn bánh chè gò trái: 02%; gãy xương đốt bàn ngón 3 tay trái: 08%). Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 277/KLTTCT-TTPY ngày 07/7/2023, Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thái Bình, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Đ Ch tại thời điểm giám định là: 00% (không phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 395/KLTTCT-TTPY ngày 27/9/2023, Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thái Bình, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với Bùi Văn D tại thời điểm giám định bổ sung là 16% (mười sáu phần trăm) (mặt mu tại vị trí khớp liên đốt 2,3,4 bàn tay trái có vết sẹo hình chữ (Y), cạnh thứ nhất sẹo trung bình: 02%, cạnh thứ hai sẹo nhỏ: 01%; mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái đến trước mặt gò trái có vết sẹo lớn: 03%; mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái có vết sẹo dẫn lưu nhỏ: 01%; vỡ mảnh xương sụn bánh chè gò trái: 02%; gãy xương đốt bàn ngón 3 tay trái: 08%).

Sau sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã thu giữ, quản lý của Khiếu Ngọc L 01 dao bằng kim loại sáng màu dài 51cm, cán dao bằng kim loại dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 38,5cm, rộng 2,1cm; quản lý của Nguyễn Đ D 01 dao cán gỗ dài 49cm (dạng dao mèo),

phần lưỡi dao có vết rỉ sét. Đối với 01 tuýp sắt, Lê M Đ khai đã vứt đi trên đường về, cơ quan Công an đã truy tìm nhưng không thấy.

Quá trình điều tra, Khiếu Ngọc L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Ngọc S, Lê M Đ, Đỗ Anh Q, Hoàng Gia Th, Nguyễn Đ D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Bùi Văn D với tổng số tiền là 130 triệu đồng. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Ngọc L, Văn L1, S, Đ, Q, Th và Duy.

Cáo trạng số 11/CT-VKSVT ngày 29/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Khiếu Ngọc L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Ngọc S, Lê M Đ, Đỗ Anh Q, Hoàng Gia Th, Nguyễn Đ D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo Khiếu Ngọc L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Ngọc S, Lê M Đ, Đỗ Anh Q, Hoàng Gia Th, Nguyễn Đ D đều khai nhận hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

* Bà Nguyễn Thị B trình bày: Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường là 130 triệu đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra, bị hại không còn yêu cầu, đề nghị gì khác.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ Ng cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên các bị cáo Khiếu Ngọc L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Ngọc S, Lê M Đ, Đỗ Anh Q, Hoàng Gia Th, Nguyễn Đ D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (tình tiết định khung điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Khiếu Ngọc L từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (tình tiết định khung điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58;

Điều 38; Điều 65, Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đ D, Lê M Đ từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (tình tiết định khung điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (tình tiết định khung điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65, Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Đỗ Anh Q, Hoàng Gia Th, Nguyễn Ngọc S từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng. Giao các bị cáo Đỗ Anh Q, Nguyễn Đ D, Hoàng Gia Th cho UBND xã S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Lê M Đ, Nguyễn Ngọc S cho UBND thị trấn V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn L1 cho UBND xã TL giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao bằng kim loại sáng màu dài 51cm, cán dao bằng kim loại dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 38,5 cm, rộng 2,1cm, quản lý của bị cáo Ngọc L; 01 con dao cán gỗ dài 49cm (dạng dao mèo), phần lưỡi dao có vết rỉ sét, quản lý của bị cáo Đ Duy.

Các bị cáo Khiếu Ngọc L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Ngọc S, Lê M Đ, Đỗ Anh Q, Hoàng Gia Th, Nguyễn Đ D đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê M Đ, Đỗ Anh Q, Nguyễn Đ D trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi phạm tội các bị cáo đều ở độ tuổi chưa thành niên, các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để cho các bị cáo được hưởng án treo, tự cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội tiếp tục học tập, sửa chữa lỗi lầm, trở thành một người công dân tốt.

Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo Lê M Đ, Đỗ Anh Q, Nguyễn Đ D và đại diện theo pháp luật của bị hại Bùi Văn D đều không có ý kiến tranh luận và đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Các bị cáo Khiếu Ngọc L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Ngọc S, Lê M Đ, Đỗ Anh Q, Hoàng Gia Th, Nguyễn Đ D nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đã nhận thức ra hành vi sai phạm của mình, các bị cáo rất hối hận và xin gửi lời xin lỗi đến bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:

2.1. Tại phiên tòa, các bị cáo Khiếu Ngọc L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Ngọc S, Lê M Đ, Đỗ Anh Q, Hoàng Gia Th, Nguyễn Đ D đều khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại; biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; giấy chứng nhận thương tích, bệnh án và các kết luận giám định pháp y về thương tích của Bùi Văn D; lời khai của những người làm chứng; ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

2.2. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 14/6/2023 tại khu vực bờ hồ thuộc địa phận thôn KX, xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình, do có mâu thuẫn, cãi chửi nhau trên mạng facebook từ trước, Khiếu Ngọc L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Ngọc S, Lê M Đ, Đỗ Anh Q, Hoàng Gia Th,

Nguyễn Đ D đã có hành vi đánh anh Bùi Văn D, anh Bùi Đ Ch và Bùi Q M. Hậu quả, anh Văn D bị thương, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 16%. Ngọc L có hành vi dùng 01 dao bằng kim loại (dạng dao phớ) dài khoảng 51cm (được xác định là hung khí nguy hiểm) chém gây thương tích cho anh Văn D. Đ D, Văn L1, S, Đ, Q và Th đã có hành vi giúp sức cho Ngọc L thực hiện tội phạm, cụ thể: D dùng tay phải đâm vào lưng Ch, Th dùng tay đâm vào người Ch 02 phát, S dùng tay đâm vào người Ch, Q dùng tay đâm Văn D, Đ dùng tuýp sắt mang theo từ trước vứt 02 phát vào tay và người Ch, Văn L1 dùng tay túm cổ áo Ch và dùng tay đâm Ch. Hành vi đó của các bị cáo Ngọc L, Văn L1, S, Đ, Q, Th và Đ D đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự.

[3] Điều 134 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

...

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và

hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo đã gây thương tích cho anh Bùi Văn D với tỷ lệ 16%.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều không có sự bàn bạc, phân công, chuẩn bị từ trước nhưng để có hình phạt phù hợp, Hội đồng xét xử cần đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

5.1. Khiếu Ngọc L sử dụng 01 dao bằng kim loại (dạng dao phớ) dài khoảng 51cm, là hung khí nguy hiểm, trực tiếp chém gây thương tích cho anh Bùi Văn D, do đó, Ngọc L giữ vai trò chính trong vụ án.

5.2. Nguyễn Đ D, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Ngọc S, Lê M Đ, Đỗ Anh Q và Hoàng Gia Th đều có hành vi giúp sức cho Ngọc L thực hiện tội phạm nên các bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án, tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, Đ D chuẩn bị hung khí là 01 dao, Đ chuẩn bị hung khí là 01 tuýp sắt, do đó, cần xác định Đ D và Đ có vai trò cao hơn các bị cáo còn lại.

[6] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy:

6.1. Khiếu Ngọc L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Ngọc S, Lê M Đ, Đỗ Anh Q, Hoàng Gia Th, Nguyễn Đ D không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

6.2. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Khiếu Ngọc L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Ngọc S, Lê M Đ, Đỗ Anh Q, Hoàng Gia Th, Nguyễn Đ D cùng gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục xong thiệt hại về sức khỏe cho bị hại anh Bùi Văn D. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tại phiên tòa, đại diện cho bị hại đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo. Do đó, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo, thấy:

7.1. Khiếu Ngọc L là người dùng dao bằng kim loại chém gây thương tích cho anh Bùi Văn D, giữ vai trò chính trong vụ án, do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định

mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét, tại thời điểm phạm tội bị cáo 17 tuổi 03 tháng 04 ngày, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

7.2. Nguyễn Đ D, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Ngọc S, Lê M Đ, Đỗ Anh Q và Hoàng Gia Th đều có nhân thân tốt thể hiện việc các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, tại thời điểm phạm tội các bị cáo Đ Duy, S, Đ, Q và Th đều là người trên 16 tuổi và dưới 18 tuổi, do đó, Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, các bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại, số tiền là 130 triệu đồng. Xét thấy, thỏa thuận của các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật, về phía bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao bằng kim loại sáng màu dài 51cm, cán dao bằng kim loại dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 38,5cm, rộng 2,1cm cơ quan điều tra quản lý của Khiếu Ngọc L, được niêm phong trong 01 (một) bì cát tông (bì giấy cứng) và 01 con dao cán gỗ dài 49cm (dạng dao mèo), phần lưỡi dao có vết rỉ sét, cơ quan điều tra quản lý của Nguyễn Đ D, được niêm phong trong 01 (một) bì cát tông (bì giấy cứng). Xét thấy, đây là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về các vấn đề khác:

10.1. Đối với Vũ Tuấn H là người cùng tham gia thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Bùi Văn D vào ngày 14/6/2023. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, H được 15 tuổi 12 ngày, căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự, H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội trên. Ngày 11/12/2023, Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với H là đúng pháp luật.

10.2. Đối với Vũ Hoàng G, Lương Thành Đ, Nguyễn Thị Như Q, Trần Thu Th là những người đi cùng với Vũ Tuấn H, đều biết mục đích xuống nói chuyện với Bùi Duy Ng, sau khi đã nói chuyện hoà giải xong và cùng đi về. Trên đường về, cả nhóm quay lại đi cùng nhau ra đoạn đường gần sân bóng xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình nhưng không biết mục đích đi đánh nhau. Khi xảy ra xô xát, đánh nhau, G, Đ, Q, Th không có hành động, lời nói gì giúp sức cho Khiếu Ngọc L và đồng phạm đánh anh Bùi Văn D, Bùi Đ Ch và Bùi Q M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện V, tỉnh Thái Bình không có căn cứ để xử lý đối với Gia, Đạt, Q và Thúy.

10.3. Đối với Đoàn Tuấn M là người chở Nguyễn Ngọc S, Lê M Đ đến xã NX, huyện V, tỉnh Thái Bình nhưng M không biết việc hẹn gặp nói chuyện và đánh nhau, M cũng không có mặt tại khu vực xảy ra đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện V, tỉnh Thái Bình không có căn cứ để xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Khiếu Ngọc L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Ngọc S, Lê M Đ, Đỗ Anh Q, Hoàng Gia Th, Nguyễn Đ D; người đại diện theo pháp luật và người bào chữa cho các bị cáo Đ, Q, Đ D; bị hại anh Bùi Văn D và người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Khiếu Ngọc L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Ngọc S, Lê M Đ, Đỗ Anh Q, Hoàng Gia Th, Nguyễn Đ D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134), các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo

Khiếu Ngọc L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Khiếu Ngọc L đi chấp hành án.

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134), các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/4/2024).

2.3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134), các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/4/2024).

2.4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134), các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê M Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/4/2024).

2.5. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134), các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Anh Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/4/2024).

2.6. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134), các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Gia Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/4/2024).

2.7. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134), các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/4/2024).

2.8. Giao bị cáo Nguyễn Văn L1 cho UBND xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Lê M Đ cho UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Đỗ Anh Q, Hoàng Gia Th, Nguyễn Đ D cho UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2.9. Trong trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn L1, Nguyễn Ngọc S, Lê M Đ, Đỗ Anh Q, Hoàng Gia Th, Nguyễn Đ D là những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao bằng kim loại sáng màu dài 51cm, cán dao bằng kim loại dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 38,5cm, rộng 2,1cm, quản lý của bị cáo Khiếu Ngọc L, được niêm phong trong 01 (một) bì cát tông (bì giấy cứng) và 01 (một) dao cán gỗ dài 49cm (dạng dao mèo), phần lưỡi dao có vết rỉ sét, quản lý của bị cáo Nguyễn Đ D, được niêm phong trong 01 (một) bì cát tông (bì giấy cứng). (Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện V vào ngày 31 tháng 01 năm 2024)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Khiếu Ngọc L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Ngọc S, Lê M Đ, Đỗ Anh Q, Hoàng Gia Th, Nguyễn

Đ D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Khiếu Ngọc L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Ngọc S, Lê M Đ, Đỗ Anh Q, Hoàng Gia Th, Nguyễn Đ D; người đại diện theo pháp luật và người bào chữa cho các bị cáo Lê M Đ, Đỗ Anh Q, Nguyễn Đ D; bị hại anh Bùi Văn D và người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật và người bào chữa của bị cáo chưa thành niên;
- Bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

